

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2025/HS-PT

Ngày: 05.6.2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Thanh

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Bình

Bà Phan Thị Hồng Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Khương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Lượm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2025/TLPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo Huỳnh Thị Hồng T (Q), Huỳnh Lê Thúy N, Lưu Thị Hồng D (C), Bùi Thị N.Y. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Thị Hồng T (Tên gọi khác: Q), sinh năm 1991 (Giới tính: Nữ); Nơi sinh: Vĩnh Long. Nơi cư trú: Tổ I, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở: Như trên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ (tại phiên tòa bị cáo khai nghề nghiệp hiện nay là nội trợ); Quan hệ gia đình: Cha tên Huỳnh Văn N1 (s); Mẹ tên Nguyễn Thị T1 (s); Chị ruột có: 02 người; Chồng: Sống chung như vợ chồng với Trịnh Trung T2 (bị cáo chung vụ án, hiện đã kết hôn với người khác); Con: Có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014). Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt 01 năm 09 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 41/2021/HS-PT ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ và đã chấp hành xong hình phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án hình

sự sơ thẩm số 66/2022/HS-ST ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Lê Thúy N, sinh năm 1996 (Giới tính: Nữ); Nơi sinh: Bạc Liêu; Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện tại: E, đường L, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Quản lý cơ sở karaoke (*tại phiên tòa bị cáo khai nghề nghiệp hiện nay là lao động tự do*); Quan hệ gia đình: Cha tên Huỳnh Công D1 (c); Mẹ tên: Lê Thanh T3 (s); Không có chồng; Con: Có 01 người con, sinh năm: 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 20/4/2021. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Lưu Thị Hồng D (*Tên gọi khác: C*), sinh năm 1987 (Giới tính: Nữ); Nơi sinh: An Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Hẻm B, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên điều dưỡng (Nơi làm việc: Bệnh viện Đ2); Quan hệ gia đình: Cha tên Lưu Văn L (c); Mẹ tên: Nguyễn Thị K (s); Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 07/6/2021; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Thị N.Y, sinh năm 2000 (Giới tính: Nữ); Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số E, ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Như trên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ (*tại phiên tòa khai nghề nghiệp hiện nay là buôn bán*); Quan hệ gia đình: Cha tên Bùi Văn H (s); Mẹ tên Đoàn Thị T4 (s); S như vợ chồng với Ngô Phước Đ (*hiện tại có đăng ký kết hôn với Châu Thanh L1*); Con: có 03 người con sinh năm 2017, 2023 và năm 2024; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt ngày 07/9/2020, tạm giữ, tạm giam đến ngày 16/9/2020. Đến ngày 07/6/2022 bị bắt tạm giam lại đến ngày 11/7/2022 được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không kháng cáo được triệu tập:

- 1. Trịnh Trung T2** (*vắng mặt*)
- 2. Huỳnh Thị T5** (*vắng mặt*)
- 3. Cao Quốc A** (*vắng mặt*)
- 4. Nguyễn Hoàng Thùy D2** (*vắng mặt*)
- 5. Nguyễn Nữ Như K1** (*vắng mặt*)

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Cao Thanh N2** (vắng mặt)
2. **Đặng Lê Thanh T6** (vắng mặt)
3. **Trần Hồng Đ1** (vắng mặt)
4. **Nguyễn Thị Q1** (vắng mặt)
5. **Dương Bảo N3** (vắng mặt)
6. **Phạm Minh T7** (vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Thị Hồng D, Huỳnh Lê Thúy N, Bùi Thị N.Y: Luật sư **Nguyễn Thanh P** thuộc Đoàn Luật sư thành phố C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, vào khoảng 04 giờ 05 phút ngày 07/9/2020, lực lượng Công an phường C, quận N tiến hành kiểm tra nhà số B đường T, phường C, quận N phát hiện tại tầng 1 có 14 người gồm: Trịnh Trung T2, Huỳnh Thị Hồng T, Huỳnh Lê Thúy N, Lưu Thị Hồng D, Huỳnh Thị T5, Cao Quốc A, Nguyễn Hoàng Thùy D2, Bùi Thị N.Y, Nguyễn Nữ Như K1, Cao Thanh N2, Nguyễn Thị Q1, Trần Hồng Đ1, Dương Bảo N3, Đặng Lê Thanh T6 có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon không màu nẹp miệng chứa 01 viên nén vuông màu hồng và 01 phần viên nén màu hồng; 01 gói nilon không màu nẹp miệng chứa tinh thể màu trắng; 01 đĩa sứ, 01 thẻ cứng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn, 01 loa màu đen, 01 đèn chiếu, 01 bình hút shisha; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu gold (của Trịnh Trung T2); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3 Plus màu bạc (của Huỳnh Thị Hồng T).

Tại Kết luận giám định số 372/KL-PC09 (Hóa) ngày 15/9/2020 của Phòng K2 - Công an thành phố C kết luận:

- Gói 1: 01 viên nén vuông màu hồng và 01 phần viên nén màu hồng trong gói nilon (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,5230 gam;

- Gói 2: Tinh thể màu trắng trong gói nilon (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,8259 gam.

Quá trình điều tra xác định như sau: Trịnh Trung T2 và Huỳnh Thị Hồng T sống chung như vợ chồng tại nhà thuê ở địa chỉ 2 T, phường C, quận N. Vào ngày 06/9/2020 T2 tổ chức sinh nhật tại nhà, nên T2 đã bàn bạc với T, thống nhất và chuẩn bị mua 02 loại ma túy dạng thuốc lắc (tức ma túy loại MDMA) và khô (tức ma túy loại Ketamine) để tổ chức đãi các bạn đến dự sinh nhật sử dụng. Cụ thể: Tín, T thống nhất mua 06 viên thuốc lắc và 4.000.000 đồng ma

túy khô; T trực tiếp liên hệ và chuyển trước số tiền 3.500.000 đồng cho đối tượng tên H1 (chưa rõ họ tên, địa chỉ) để mua ma túy. Đến chiều ngày 06/9/2020, sau khi H1 liên lạc thì T nói với T2 đi lấy ma túy, T2 đến điểm hẹn tại đường T, phường C nhận 06 viên thuốc lắc màu hồng và 01 gói khô, T2 trả thêm số tiền 4.000.000 đồng cho đối tượng giao ma túy.

Sau khi mua được ma túy mang về nhà, T2 và T chuẩn bị địa điểm ở phòng ngủ tầng 1 làm nơi cho các bạn sử dụng ma túy. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 07/9/2020, những người bạn của T2 và T gồm: Huỳnh Lê Thúy N, Lưu Thị Hồng D, Huỳnh Thị T5, Cao Quốc A, Bùi Thị N.Y, Nguyễn Hoàng Thùy D2, Nguyễn Nữ Như K1, Cao Thanh N2, Nguyễn Thị Q1, Dương Bảo N3, Trần Hồng Đ1 và Đặng Lê Thanh T6 đến nhà số B T, phường C dự sinh nhật của T2, cả nhóm cùng ăn uống, sử dụng rượu - bia tại tầng 1 của nhà số B T; lúc này T2 lấy tất cả số ma túy là thuốc lắc (có một số viên đã bẻ nhỏ) và khô (đã nấu sẵn) để trên đĩa sứ mang ra bàn tiệc và nói *“Hôm nay sinh nhật của anh, các bạn chơi kẹo, khô với anh cho vui”*.

Khi nhìn thấy những viên nén màu hồng, tinh thể màu trắng trên đĩa sứ cùng loa nhạc, đèn chớp và lời mời chơi kẹo và khô của bị cáo T2, các bị cáo Huỳnh Lê Thúy N, Lưu Thị Hồng D, Huỳnh Thị T5, Cao Quốc A, Nguyễn Hoàng Thùy D2, Nguyễn Nữ Như K1 và Bùi Thị N.Y đều biết rõ kẹo và khô mà bị cáo T2 mời là ma túy nhưng vẫn đồng ý việc hai bị cáo T2 và T tổ chức sử dụng ma túy trong buổi tiệc, nên hưởng ứng bằng cách mỗi bị cáo nhận ma túy từ bị cáo T2 hoặc T đưa hoặc trực tiếp lựa chọn loại ma túy là thuốc lắc hoặc khô để sử dụng cho bản thân; ngoài ra bị cáo Huỳnh Thị T5 còn lấy $\frac{1}{4}$ viên thuốc lắc đưa cho Cao Thanh N2 sử dụng. Sau khi tất cả các bị cáo đều sử dụng 01 lượt ma túy, tất cả số ma túy còn lại đều được để trên đĩa sứ để cả nhóm tiếp tục sử dụng trong buổi tiệc; Tín mở nhạc, bật đèn chớp và cả nhóm cùng “bay lắc” đến khoảng 04 giờ sáng ngày 07/9/2020 thì lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại mà cả nhóm chưa sử dụng hết và nhiều đồ vật liên quan.

Đối với Cao Thanh N2, Nguyễn Thị Q1, Dương Bảo N3, Trần Hồng Đ1 thừa nhận có sử dụng ma túy tại tiệc sinh nhật của bị cáo T2. Tuy nhiên, sau khi sử dụng ma túy các đối tượng này không nhìn thấy và không biết số ma túy còn lại nên chưa đủ cơ sở xử lý hình sự cùng các bị cáo nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N đã thông báo về địa phương để quản lý theo quy định. Riêng đối với Đặng Lê Thanh T6, thời điểm cả nhóm sử dụng ma túy thì T6 đã đi ngủ, không biết việc cả nhóm tổ chức sử dụng ma túy. Kết quả kiểm tra, T6 không có chất ma túy trong cơ thể nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Đặng Lê Thanh T6.

Đối với đối tượng tên H1 bán ma túy cho hai bị can T và T2, do chưa xác định được họ tên thật và địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 16/01/2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Huỳnh Thị Hồng T (Q) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Huỳnh Lê Thúy N, Lưu Thị Hồng D và Bùi Thị N.Y mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Trịnh Trung T2, Huỳnh Thị T5, Cao Quốc A, Nguyễn Hoàng Thùy D2, Nguyễn Nữ Như K1; quyết định phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Thị Hồng T kháng cáo xin giảm án như mức án cũ 01 năm 06 tháng; các bị cáo Huỳnh Lê Thúy N, Lưu Thị Hồng D, Bùi Thị N.Y kháng cáo kêu oan cho rằng không phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Huỳnh Thị Hồng T vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Các bị cáo Lưu Thị Hồng D, Huỳnh Lê Thúy N và Bùi Thị N.Y giữ nguyên kháng cáo kêu oan.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy một phần bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Huỳnh Lê Thúy N, Bùi Thị N.Y, Lưu Thị Hồng D để điều tra lại làm rõ hành vi các bị cáo Thúy N, N.Y, Hồng D cũng như các bị cáo khác không kháng cáo có thống nhất thỏa thuận sử dụng tiếp ma túy dư lại hay không. Đối với bị cáo T đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm về hành vi phạm tội và mức hình phạt đối với bị cáo T như Tòa án sơ thẩm đã tuyên do tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T không có chứng cứ giữ mới để xem xét giảm án.

- Luật sư bào chữa cho các bị cáo Hồng D, N.Y, Thúy N phát biểu: Các bị cáo Hồng D, N.Y, Thúy N hoàn toàn là người thụ hưởng, không có góp vốn, không tham gia tổ chức, không rủ rê hay hỗ trợ công cụ địa điểm, giúp sức, tác động hoặc lôi kéo các bị cáo khác sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo T2; trước khi được mời các bị cáo không biết dự tiệc có ma túy; các bị cáo không biết lượng ma túy dư lại để sử dụng, Bản án giám đốc thẩm cũng xác định chưa làm rõ hành vi của các bị cáo có thỏa thuận bàn bạc ma túy còn dư lại sẽ sử dụng hay không, có phản đối hay không chưa được làm rõ nên chưa chứng minh được vai trò đồng phạm của các bị cáo. Tại mục 7 Giải đáp số 02 ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân tối cao xác định: người mua ma túy cho người khác sử dụng thì người mua chịu trách nhiệm về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy, những người sử dụng không phạm tội. Hoàn toàn ủng hộ với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nêu cần làm rõ hành vi của bị cáo. Nhưng vẫn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo không phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Hồng T: Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận có thỏa thuận, thống nhất cùng bị cáo T2 mua ma túy về đãi bạn trong tiệc sinh nhật của T2, chính T là người liên hệ mua ma túy, còn bị cáo T2 thì trực tiếp đi lấy. Đến buổi tiệc bị cáo T2 là người chia nhỏ ma túy ra cũng như chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy cho những bị cáo khác sử dụng, do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" cũng với bị cáo T2 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bị cáo T tuy có thỏa thuận với bị cáo T2 về việc mua ma túy nhưng với vai trò thứ yếu là chỉ liên hệ mua, do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét nhẹ hơn so với bị cáo T2. Cấp sơ thẩm quyết định hình phạt cho bị cáo Thúy bằng với mức án của bị cáo T2 là chưa cân xứng nên cấp phúc thẩm giảm án cho bị cáo T là có căn cứ trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo T. Do đó, kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận một phần.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lưu Thị Hồng D, Huỳnh Lê Thúy N và Bùi Thị N.Y thấy rằng:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Ngày 06/9/2020 bị cáo Trịnh Trung T2 và bị cáo Huỳnh Thị Hồng T mua ma túy gồm 02 loại gồm MDMA và Ketamine. Bị cáo T2, T có mời các bị cáo và một số người khác gồm Huỳnh Thị T5, Cao Quốc A, Nguyễn Hoàng Thùy D2, Nguyễn Nữ Như K1, Cao Thanh N2, Nguyễn Thị Q1, Dương Bảo N3, Trần Hồng Đ1 và Đặng Lê Thanh T6 đến nhà số B T, phường C dự sinh nhật của T2. Cả nhóm cùng ăn uống, sử dụng rượu, bia trong phòng ngủ tại tầng 1 của nhà bị cáo T2. Sau đó T2 lấy tất cả số ma túy đã mua ra cho các bị cáo trong vụ án và 05 đối tượng khác sử dụng. Tuy tại phiên tòa các bị cáo Hồng D, N.Y, Thúy N xác định mình không phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" như án sơ thẩm tuyên bố mà chỉ là sử dụng ma túy, nhưng qua quá trình điều tra cũng như lời khai tại các phiên tòa trước, các bị cáo xác định chính xác số ma túy là có hai loại, và ma túy khi T2 đem ra mời và số ma túy khi bị công an thu giữ là ma túy sử dụng còn dư được thể hiện qua các lời khai ban đầu khi bị bắt giữ trong quá trình điều tra. Cụ thể tại Biên bản hỏi cung (bút lục số 488, 925, 926) bị cáo Lưu Thị Hồng D khai "*số ma túy sử dụng dư và thấy ma túy dư; 1,5 viên thuốc lắc màu hồng và 1 gói khô Ketamine mà tôi sử dụng cùng với T2 và các bạn còn lại mục đích sử dụng tiếp*", "*Khi tôi bị bắt thì Công an thu giữ của tôi là một phần ma túy thuốc lắc và Ketamine mà tôi sử dụng với T2 và các bạn còn lại*". Lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo D và bị cáo N.Y tại biên bản đối chất ngày 22/02/2021 (bút lục 461, 469, 482) Ý khai biết ma túy còn dư và N khai thấy ma túy còn trong bọc. Tại biên

bản hỏi cung và Bản tự khai (bút lục: 933, 935, 938) bị cáo Huỳnh Lê Thúy N khai cùng nội dung: “1,5 viên thuốc lắc màu hồng và 1 gói khô Ketamine mà lực lượng Công an thu giữ trong phòng tầng 1 nhà của T2 là số ma túy mà T2 mời tôi cùng các bạn sử dụng còn dư lại và để sử dụng tiếp”.

[2.2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T2 vắng mặt nhưng các phiên tòa sơ, phúc thẩm trước đây bị cáo T2 khai: “*Khi bị cáo lấy số ma túy còn lại để lên kệ với mục đích để tất cả các bị cáo khác sử dụng tiếp thì các bị cáo, trong đó có bị cáo D thấy và không phản đối gì*”. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cho rằng không biết số lượng ma túy còn lại là có mâu thuẫn với lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra cũng như tại các phiên tòa trước các bị cáo đều xác định thấy và biết ma túy còn dư sau khi tất cả các bị cáo hút một lượt. Từ ban đầu sau khi ăn nhậu được một lúc thì bị cáo T2 lấy ma túy ra mời mọi người và các bị cáo cùng nhau hút thì lúc này các bị cáo biết có ma túy để trên bàn tròn, thay vì từ chối và ra về thì các bị cáo ngồi xung quanh hút là có ý thức tàng trữ và các bị cáo vẫn ở trong phòng có ma túy kéo dài từ 02 giờ đến 04 giờ cùng ngày thì bị phát hiện. Tuy không thỏa thuận bằng lời nói sẽ cất ma túy để để sử dụng tiếp, nhưng ý thức của các bị cáo đều biết có ma túy và ma túy còn dư thì đã có hành vi tàng trữ, không cần biết nguồn gốc ma túy từ đâu, ai mua và thời gian tàng trữ bao lâu luật không quy định và việc tàng trữ này là trái phép. Trong hành vi tàng trữ này mỗi ý chí bị cáo đều biết có ma túy còn dư trong phòng, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nên hình phạt áp dụng cho các bị cáo là tương đương nhau.

[2.3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bởi lẽ ma túy hiện là nỗi lo chung của toàn xã hội, bản thân các bị cáo ít nhiều biết rõ tác hại của ma túy làm tàn phá sức khỏe con người nhất là các loại ma túy ở thể rắn (ma túy đá) hiện các bị cáo tổ chức sử dụng và tàng trữ để sử dụng trong vụ án này.

[2.4] Bản thân các bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều chỉnh hành vi xử sự, vẫn biết việc tàng trữ ma túy khi không được phép của cơ quan có thẩm quyền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã bất chấp. Vì thế, cần quyết định hình phạt tù dành cho các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung hiện nay. Từ những căn cứ trên, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Hồng D, N.Y, Thúy N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cấp sơ thẩm tuyên bố, có cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ xử phạt các bị cáo với mức án 09 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên kháng cáo kêu oan của các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị, thấy rằng, vụ án đã được điều tra, xét xử nhiều lần, tại phiên tòa cũng đã có căn cứ xác định hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo như phân tích trên, việc

hủy án sơ thẩm để điều tra bổ sung là không cần thiết, không thay đổi bản chất vụ án nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Lời trình bày của Luật sư bào chữa cho các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về việc đã chấp hành hình phạt của các bị cáo:

[6.1] Đối bị cáo Hồng T: Ngày 07/6/2022 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 41/2021/HSPT ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ. Sau đó, bị cáo bị xét xử thêm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HSST ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều với mức án 01 năm 06 tháng tù và đã chấp hành xong ngày 07/10/2023. Bản án này bị hủy bởi Quyết định giám đốc thẩm số 56/2023/HS-GĐT ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và khi xét xử lại tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 16/01/2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo đã kháng cáo, do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo trong bản án này cần trừ lại thời gian bị cáo đã chấp hành 01 năm 06 tháng đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[6.2] Tương tự, bị cáo Trần Trung T8 đã chấp hành xong Bản án hình sự phúc thẩm số 41/2021/HSPT ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với mức phạt 01 năm 09 tháng tù vào ngày 07/6/2022. Sau đó, bị cáo bị xét xử thêm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HSST ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều với mức án 01 năm 06 tháng tù và đã chấp hành xong ngày 07/10/2023. Bản án này bị hủy bởi Quyết định giám đốc thẩm số 56/2023/HS-GĐT ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và khi xét xử lại tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 16/01/2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo không có kháng cáo nên phải chấp hành thêm 01 năm tù.

[6.3] Bị cáo D: Đã chấp hành xong.

[6.4] Bị cáo N.Y: Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 16/9/2020 và từ ngày 07/6/2022 đến ngày 11/7/2022 nên khi chấp hành hình phạt tù được khấu trừ theo quy định.

[6.5] Bị cáo Thúy N: Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 20/4/2021 nên khi chấp hành hình phạt tù được khấu trừ theo quy định.

[7] Về vật chứng: Đã được xử lý xong nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[8] Về án phí:

[8.1] Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Hiện các bị cáo đã đóng xong án phí.

[8.2] Hình sự phúc thẩm: Bị cáo T không phải nộp. Bị cáo D phải nộp 200.000 đồng, công nhận đã nộp xong theo Biên lai thu số 0064569 ngày 10/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Bị cáo N và bị cáo Ý mỗi người phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Hồng T. Sửa án một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Thị Hồng T.

Áp dụng Điều 17, Điều 38, Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thị Hồng T** phạm tội ***“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”***.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Hồng T (Q) 02 (H2) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời gian bị cáo đã chấp hành xong là 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo còn phải chấp hành 06 tháng tù.

2. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của các bị cáo Lưu Thị Hồng D, Bùi Thị N.Y, Huỳnh Lê Thúy N.

2.1. Tuyên bố bị cáo **Lưu Thị Hồng D** (C1) phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lưu Thị Hồng D (Ca) 09 (chín) tháng tù. Công nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2.2. Tuyên bố bị cáo **Bùi Thị N.Y** phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị N.Y 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 16/9/2020 và từ ngày 07/6/2022 đến 11/7/2022.

2.3. Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Lê Thúy N** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Thúy N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 20/4/2021.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hồng T không phải nộp. Các bị cáo Thúy N, N.Y mỗi người phải nộp 200.000 đồng. Công nhận bị cáo Hồng D đã nộp xong.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Phòng Hồ sơ - CATPCT;
- Cơ quan THTT cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thị Phương Thanh